

Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: số nhà E, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1984; nơi cư trú: số nhà E, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: sau khi ly hôn chị Lê Thị Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/4/2009 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 19/10/2014.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quang N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 19/10/2014 mỗi tháng 5.000.000đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Nguyễn Quang N còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2.3. Về chia tài sản: chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quang N không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quang N thoả thuận để chị H nộp toàn bộ án phí dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải nộp là 300.000đồng (án phí dân sự, án phí cấp dưỡng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0001293 ngày 19 tháng 3 năm 2026, của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. (chị H đã nộp đủ án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2-Ninh Bình;
- UBND phường Trung Sơn T. Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Hà